

Bản án số: 296/2025/HS-ST

Ngày: 10 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Năm
2. Bà Võ Thị Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 310/2025/TLST-HS ngày 17/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2323/2025/QĐXXST-HS ngày 05/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7452/2025/HSST-QĐ ngày 27/5/2025 đối với các bị cáo:

1. **TT** (tên gọi khác: B); giới tính: Nam; sinh năm 2000; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: xx/yy/zz ĐTH, Phường X, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: xx/yyyy ĐTH, Phường X, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơme; tôn giáo: Đạo phật; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; con ông TV và bà NTKP; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/8/2024; có mặt.

2. **VTT1** (tên gọi khác: BT); giới tính: Nam; sinh năm 1995; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số xx/y PVH, Phường xx, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: xx/yy/zzz - X TS, Phường X, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo công giáo; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; con ông VTK và bà LTND; có vợ và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012 bị Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh đưa vào trường giáo dưỡng; năm 2023 Công an quận Bình Thạnh phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/8/2024; có mặt.

- *Người bào chữa*: Luật sư Nguyễn Đình Thế - Văn phòng Luật sư Khang Hưng, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo TT; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 06/8/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Bình Thạnh phối hợp Công an Phường 19, quận Bình Thạnh tuần tra đến trước nhà số xx PVH, Phường xx, quận BT phát hiện VTT1 điều khiển xe mô tô biển số xxxx - xxx.xx có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra. T1 ném xuống đất 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,1938 gam, loại Methamphetamine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T1, thu giữ trên bàn gỗ ở gác lửng: 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,9936 gam, loại Methamphetamine; 01 cân điện tử, 01 ống hút nhựa cắt xéo một đầu, 01 gói nylon rỗng, T1 khai nhận số ma túy này do T1 mua của TT.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh khám xét khẩn cấp nơi ở của TT tại nhà số xx/yyyy ĐTH, Phường X, quận BT. Thu giữ trong hộc tủ nhựa trên gác lửng có: 01 hộp giấy màu vàng đựng 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 5,0466 gam, loại Methamphetamine; 01 túi nylon màu đen đựng 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 10,0715 gam loại Methamphetamine; 01 túi nylon màu đen đựng 15 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 8,9726 gam, loại Methamphetamine; 01 túi nylon màu đen đựng 01 cân điện tử, 01 ống hút cắt xéo một đầu, 20 gói nylon không chứa gì.

Ngoài ra, TT khai nhận còn cất giấu ma túy bên nhà ngoại của T tại địa chỉ số xx/yyy đường ĐTH, Phường X, quận BT. Khám xét thu giữ 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 0.8174 gam, loại Methamphetamine. T còn cất giấu 01 gói ma túy thể rắn cạnh nhà số xxx/yy đường ĐTH, Phường X, quận BT để bán cho V (chưa rõ lai lịch), khối lượng 10,0506 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra TT khai nhận: Quen biết đối tượng tên M (chưa rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo tên “J”, T liên lạc với M mua ma túy về bán kiếm lời, khoảng nửa tháng T mua của M 25 gam, ma túy loại Methamphetamine với giá 8.500.000 đồng, M cho người giao dịch trực tiếp, thanh toán bằng tiền mặt. T nhận ma túy rồi phân thành nhiều gói nhỏ khối lượng từ 0,6 gam đến 5 gam để bán lẻ với giá từ 350.000 đồng đến 2.050.000 đồng. Người mua ma túy sẽ liên lạc với T qua Zalo tên “CC” hoặc số điện thoại xxxxxxxxxxxx và sau đó đến nhà T để mua ma túy. Trong số người mua ma túy của T thì chỉ có VTT1 liên lạc mua ma túy với T qua tài khoản Zalo và trả tiền chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng ACB số xxxxxxxx mang tên VTT1 qua tài khoản ngân hàng MB Bank số xxxxxxxxxxxx của T tên TT 03 lần, mỗi lần mua “01 hộp 10 ma túy Methamphetamine”(khoảng 10 gam) giá 4.100.000 đồng vào thời gian 17 giờ 50 phút ngày 03/8/2024; 22 giờ ngày 04/8/2024 và 18 giờ ngày 05/8/2024.

VTT1 khai nhận: Mua ma túy của T về bán lại cho người khác và sử dụng cho bản thân, T1 mua ma túy của T 03 lần, mỗi lần 10 gam, với giá 4.100.000 đồng. Cả 03 lần mua ma túy của T, T1 đều trích ra 0,5 gam để sử dụng, còn lại bán cho người khác. Người mua ma túy liên lạc với T1 qua tài khoản Zalo tên “T A I” hoặc số điện thoại xxxxxxxxxx, sau khi thống nhất được khối lượng ma túy, T1 sẽ đi giao cho người mua. Khoảng 18 giờ ngày 06/8/2024, có người khách sử dụng tài khoản Zalo tên “B” (chưa rõ lai lịch) liên lạc với T1 hỏi mua 900.000 đồng ma túy. T1 cầm gói ma túy trong tay phải rồi điều khiển xe mô tô biển số xxxx - xxx.xx đi giao ma túy cho “B”, trên đường đi thì bị bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 213/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 25/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo TT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo VTT1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo TT từ 16 năm tù đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo VTT1 từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo TT trình bày: Thống nhất quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 16 đến 17 năm tù là nghiêm khắc đối với bị cáo so với các tình tiết giảm nhẹ như ngoài thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, khi bị cơ quan điều tra khám xét bị cáo còn tự nguyện khai ra số ma túy còn cất giấu ma túy bên nhà bà ngoại của T tại địa chỉ số xx/yyy đường ĐTH, Phường X, quận BT. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về thái độ tích cực hợp tác với cơ quan điều tra của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có cha mẹ già, cao tuổi, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là con duy nhất và là lao động chính trong gia đình, đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt 15 năm tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe.

Bị cáo TT đồng ý nội dung bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo VTT1 không tham gia tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp: Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu các tình tiết giảm nhẹ để đề nghị mức hình phạt đầu khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở vì bị cáo ngoài tình tiết giảm nhẹ còn có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và với khối lượng ma túy bị cáo mua bán với T1 thì mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Đối với Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo T tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến đã trình bày, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo TT và bị cáo VTT1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản ghi lời khai, biên bản đối chất, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo VTT1 có hành vi mang ma túy đi bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Bình Thạnh phối hợp Công an Phường 19, quận Bình Thạnh phát hiện bắt quả tang, thu giữ ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,1938 gam, loại Methamphetamine. Tiến hành khám xét thu giữ 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,9936 gam, loại Methamphetamine, T1 khai nhận số ma túy này do T1 mua của TT.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của TT thu giữ ma túy ở thể rắn, khối lượng 5,0466 gam, loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, khối lượng 10,0715 gam loại Methamphetamine; 15 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, khối lượng 8,9726 gam, loại Methamphetamine; T còn khai nhận cất giấu ma túy bên nhà bà ngoại, khám xét thu giữ 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn có khối lượng

0.8174 gam, loại Methamphetamine và T còn cất giấu 01 gói ma túy thể rắn để bán cho Vũ (chưa rõ lai lịch), khối lượng 10,0506 gam loại Methamphetamine.

Do đó, bị cáo TT phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy là 64,9587 gam, loại Methamphetamine (bao gồm 34,9578 gam ma túy thu giữ của T và 30 gam ma túy đã bán cho T1). Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo VTT1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán ma túy nhiều lần của TT và khối lượng ma túy mua của TT là tổng khối lượng ma túy là 28,5 gam, loại Methamphetamine và phạm tội 02 lần trở lên và “*Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”. Hành vi của bị cáo T1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về ý kiến của Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T là có cơ sở bởi lẽ: Bị cáo T cất giấu ma túy nhiều nơi, khi cơ quan điều tra khám xét bị cáo đã khai và chỉ nơi cất giấu ma túy tại nhà bà ngoại của bị cáo, nên áp dụng tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án”.

[3] Hành vi của bị cáo TT là đặc biệt nghiêm trọng và hành vi của bị cáo VTT1 là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo TT và VTT1 về tội danh và điều luật như đã phân tích là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo TT đã thực hiện hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo TT, VTT1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo T đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, bị cáo T1 có con còn nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo TT tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy hưởng lợi, cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong vụ án, các bị cáo TT, VTT1 phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nên áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Đối với việc T khai mua ma túy của M khoảng 05 lần, mỗi lần khoảng 25 gam. Do chỉ có lời khai của T, không còn tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ tên M và người mua ma túy tên "T2", "B" do T và T1 không cung cấp được thông tin, nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy xét làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với các số điện thoại, tài khoản MoMo đã liên hệ với T1 để mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đến nay chưa có kết quả, khi có kết quả trả lời sẽ xử lý sau.

Từ các phân tích nêu trên, là quan điểm của Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm luận tội, tranh luận, đối đáp của Kiểm sát viên và không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cần áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 15 năm tù.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với: Gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2883/24 (gói 1, gói 2). Bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải, cán bộ điều tra Võ Tấn Lộc, bị can VTT1, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng sau giám định; Gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2884/24 (gói 1, gói 2, gói 3, gói 4, gói 5), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải, cán bộ điều tra Võ Tấn Lộc, bị can TT, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy;

- Thu giữ của TT: 01 hộp giấy màu vàng; 03 túi nylon màu đen; 01 ống hút cắt xéo một đầu; 20 gói nylon; 01 gói nylon màu đen; 01 gói giấy màu đỏ, T sử dụng để mua bán ma túy vật chứng không có giá sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, T dùng để liên lạc mua bán ma túy; 01 cân điện tử là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Thu giữ của VTT1:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, T1 dùng để làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, là tài sản cá nhân không dùng để làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo T1;

+ 01 ống hút, 01 gói nylon, T1 sử dụng để mua bán ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

+ 01 cân điện tử làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

+ 01 xe 02 bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Blade, dung tích xi lanh 109, biển số xxxx-xxx.xx, số khung: XXXXXXXXXXXXXXXXXXXX; số máy: XXXXX-XXXXXXX qua xác minh chủ sở hữu là ông TNK, sinh năm 1973, địa

chỉ tại xxxx/yy thôn CV, xã BHX, huyện TN, tỉnh ĐN số khung, số máy nguyên thủy, khoảng tháng 02/2023, ông K đã bán cho một người trên địa bàn thị trấn DD, huyện TN, tỉnh ĐN, không làm hợp đồng mua bán, cũng không rõ nhân thân, lai lịch của người mua xe mô tô trên. VTT1 khai nhận đã mua lại xe trên từ một người không rõ lai lịch trên mạng xã hội và T1 sử dụng xe mô tô trên để đi giao ma túy cho khách. Cơ quan điều tra đã đăng thông tin tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có ai đến giải quyết. Xét đây là phương tiện bị cáo làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **TT**: 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2024.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2. Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **VTT1**: 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2024

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 05 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2884/24 (gói 1, gói 2, gói 3, gói 4, gói 5). Bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải, cán bộ điều tra Võ Tấn Lộc, bị can TT, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 02 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2883/24 (gói 1, gói 2), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải, cán bộ điều tra Võ Tấn Lộc, bị can VTT1, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 01 hộp giấy màu vàng; 03 túi nylon màu đen; 01 ống hút cắt xéo một đầu; 20 gói nylon; 01 gói nylon màu đen; 01 gói giấy màu đỏ; 01 ống hút, 01 gói nylon;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (không kiểm tra được đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng móc bên trong); 02 cân điện tử; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, không kiểm tra được đời máy, Imei, số seri do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Blade, dung tích xi lanh 109, biển số xxxx-xxx.xx, số khung: XXXXXXXXXXXXXXXXXXXX; số máy: XXXXX-XXXXXXX (không gương, dàn nhựa bẻ, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được).

- Trả lại cho bị cáo VTT1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS bẻ lưng (thực nhận 01 điện thoại di động hiệu Iphone, không kiểm tra được đời máy, Imei, số seri do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng móc bên trong).

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật NK2025/383 ngày 26/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo TT, VTT1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (1)
- Cục THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (22) (5)

Trần Minh Châu